

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG CÁC CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, (tên tổ chức) đăng ký sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal với các thông tin như sau:

1. Thông tin về tổ chức

- Tên đầy đủ của tổ chức: ...
- Mã số doanh nghiệp: ...
- Số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức... Chức vụ: ...
- Tên người đại diện liên lạc của tổ chức: ...
- Địa chỉ liên hệ: ... Điện thoại: ...
- Fax: ... Địa chỉ thư điện tử: ...

2. Nội dung đăng ký

a) Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát:

- Sản xuất chất được kiểm soát;
- Nhập khẩu chất được kiểm soát;
- Xuất khẩu chất được kiểm soát;
- Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;
- Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;
- Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h);
- Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW;
- Thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất được kiểm soát.

b) Thông tin sử dụng chất được kiểm soát:

(Thông tin cụ thể cung cấp trong các bảng 1 - 4 kèm theo)

3. Tài liệu kèm theo Đơn đăng ký (liệt kê các tài liệu kèm theo, nếu có)

.....

Các thông tin trên được đăng ký trên nhu cầu sử dụng thực tế của (Tên tổ chức đăng ký).

(Tên tổ chức đăng ký) bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực của các thông tin, dữ liệu được cung cấp trong đơn đăng ký này và tài liệu kèm theo.

(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh và đóng dấu nếu có)

Bảng 1.1: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát (dành cho tổ chức sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu chất được kiểm soát)

| TT | Năm ... | | | Năm ... | | | Năm ... | | | Trung bình 03 năm | | Thông tin khác |
|----------------------------------|----------|------------|--------------------------------|----------|------------|--------------------------------|----------|------------|--------------------------------|-------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| | Tên chất | Lượng (kg) | Lượng (tấn CO ₂ td) | Tên chất | Lượng (kg) | Lượng (tấn CO ₂ td) | Tên chất | Lượng (kg) | Lượng (tấn CO ₂ td) | Lượng (kg) | Lượng (tấn CO ₂ td) | |
| 1. Sản xuất chất được kiểm soát | | | | | | | | | | | | |
| | HCFC... | | | | | | | | | | | |
| | HFC... | | | | | | | | | | | |
| | TỔNG | ... | ... | | ... | ... | | ... | ... | | | |
| 2. Nhập khẩu chất được kiểm soát | | | | | | | | | | | | |
| | HCFC... | | | | | | | | | | | Nơi nhập khẩu, ghi rõ tên chất |
| | HFC... | | | | | | | | | | | |
| | TỔNG | ... | ... | | ... | ... | | ... | ... | | | |
| 3. Xuất khẩu chất được kiểm soát | | | | | | | | | | | | |
| | HCFC... | | | | | | | | | | | Nơi nhập khẩu, ghi rõ tên chất |
| | HFG... | | | | | | | | | | | |
| | TỔNG | ... | ... | | ... | ... | | ... | ... | | | |

(*) Cung cấp thông tin sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu chất được kiểm soát của 03 năm gần nhất trước năm đăng ký

Bảng 1.2: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát (dành cho tổ chức sản xuất, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát)

| TT | Năm ... | | | | | | |
|----|---|-------|-------------------------------|------------------------------|--|---|---------|
| | Loại sản phẩm/thiết bị (Số hiệu, hãng SX) | Mã HS | Năng suất lạnh/Công suất điện | Số lượng sản xuất, nhập khẩu | Tên chất được kiểm soát có chứa hoặc được dùng để sản xuất ra sản phẩm, thiết bị | Lượng chất có chứa trong 01 đơn vị sản phẩm | Ghi chú |
| 1. | Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát | | | | | | |
| | Điều hòa không khí | | | | HCFC... | | |
| | ... | | | | HFC... | | |
| | Tủ lạnh | | | | HCFC... | | |
| | ... | | | | HFC... | | |
| 2. | Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát | | | | | | |
| | Điều hòa không khí | | | | HCFC... | | |
| | ... | | | | HFC... | | |
| | Tủ lạnh | | | | HCFC... | | |
| | ... | | | | HFC... | | |

(*) Cung cấp thông tin về sản phẩm, thiết bị có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát của năm trước năm đăng ký.

Bảng 1.3: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát (dành cho tổ chức sở hữu thiết bị có chứa chất được kiểm soát)

| TT | Thông tin về thiết bị có chứa chất được kiểm soát | | | | | Thông tin về hoạt động nạp mới chất được kiểm soát vào thiết bị của năm ... | |
|----|---|---------------------|--------------------------------|-------------------|--|---|--------------------------------------|
| | Loại thiết bị (số hiệu, hãng sản xuất) | Năm bắt đầu sử dụng | Năng suất lạnh/ Công suất điện | Số lượng thiết bị | Chất được kiểm soát có chứa trong thiết bị | Tần suất nạp mới chất được kiểm soát vào thiết bị (lần/năm) | Lượng chất được nạp vào thiết bị/lần |
| 1. | Máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586 kW (2.000.000 BTU/h) | | | | | | |

| | | | | | | | |
|----|---|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| 2. | Thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

(*) Cung cấp thông tin về thiết bị có chứa chất được kiểm soát do tổ chức sở hữu của năm trước năm đăng ký.

Bảng 1.4: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát (dành cho tổ chức thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát)

| TT | Thông tin về chất được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý của năm ... | | | Thông tin khác |
|----|---|------------|--------------------------------|----------------|
| | Tên chất | Lượng (kg) | Lượng (tấn CO ₂ tđ) | |
| 1. | Thu gom chất được kiểm soát | | | |
| | HCFC... | | | |
| | HFC... | | | |
| | | | | |
| 2. | Tái sử dụng chất được kiểm soát sau thu gom | | | |
| | HCFC... | | | |
| | HFC... | | | |
| | | | | |
| 3. | Tái chế chất sau thu gom | | | |
| | HCFC... | | | |
| | HFC... | | | |
| | | | | |
| 4. | Xử lý chất được kiểm soát | | | |
| | HCFC... | | | |
| | HFC... | | | |
| | | | | |

(*) Trong phạm vi Nghị định, hoạt động xử lý các chất được kiểm soát là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để tiêu hủy các chất được kiểm soát không gây tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người.

(*) Cung cấp thông tin về chất được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý của năm trước năm đăng ký.